

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/HNGĐ- ST.**

Ngày: 01/7/2022

*V/v “Ly hôn, nuôi con chung
và nợ chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Thanh Điền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Rạng Đông**- Chức vụ: Hội trưởng Hội khuyến học thành phố Phú Quốc.

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc** - Chức vụ: Phó chủ tịch Hội người cao tuổi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Đình Toàn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc: “**Xin ly hôn; nuôi con chung và nợ chung**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày, 10/5/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 80/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 30/5/2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Đ**, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Anh **Trang Văn Đ**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 4, kp 4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần SGT.**

Địa chỉ: Số 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường VTS, quận 3, thành phố HCM

- **Người đại diện theo pháp luật:** Bà **Nguyễn Đức Thạch D**- Chức vụ: Tổng giám đốc.

- **Người đại diện theo uỷ quyền:** Ông **Nguyễn Hoài A**- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Phú Quốc. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52B, đường 30/4, KP 1, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:**

Vào năm 2006, chị và anh Trang Văn Đ tự tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện PQ (nay là UBND phường AT, thành phố PQ), tỉnh KG vào ngày 29/8/2007.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Trang Hoàn V, sinh ngày 17/7/2006 và Trang Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2019 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Anh Đ đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài vì thương con chị Đ đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- **Về hôn nhân:** Yêu cầu được ly hôn với anh Trang Văn Đ.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Trang Hoàn V, sinh ngày 17/7/2006 và Trang Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011. Các con có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) nếu các con có nguyện vọng theo chị Đ thì chị đồng ý và chị Đ không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Ngày 12/06/2020 vợ chồng chị có vay Ngân hàng TMCP SGTT theo Hợp đồng tín dụng số: 202025457361, với:

+ Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);

+ Thời hạn vay: 96 tháng;

+ Mục đích vay: Tiêu dùng sửa chữa nhà;

+ Ngày trả nợ: Ngày 10 hàng tháng;

+ Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần.

Tính đến ngày đến ngày 21/3/2022, số tiền nợ ngân hàng còn lại là **234.375.000** đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Đ đã làm việc với Ngân hàng là để một mình chị tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, vợ chồng chị với phía Ngân hàng không có tranh chấp về khoản vay nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết khoản nợ này trong cùng vụ án. Nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện khoản nợ bằng một vụ kiện dân sự khác.

*** Tại bản tự khai và phiên hoà giải bị đơn anh Trang Văn Đ trình bày:**

Về hôn nhân, con chung, tài sản và công nợ chung như chị Trần Thị Đ bày là đúng, cụ thể:

Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau và không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống với nhau, anh và chị Đ đã cố hàn gắn tình cảm nhiều lần để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi con chung nhưng không có kết quả, hiện nay anh chị không ai còn quan tâm đến đời sống của nhau.

Nay chị Trần Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung và nợ chung thì anh có ý kiến như sau.

- **Về hôn nhân:** Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Đ

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Trang Hoàn V, sinh ngày 17/7/2006 và Trang Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011. Các con có nguyện vọng theo ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), nếu các con có nguyện vọng theo anh thì anh đồng ý và anh không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Ngày 12/06/2020, vợ chồng tôi có vay Ngân hàng TMCP SGTT theo Hợp đồng tín dụng số: 202025457361.

+ Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);

+ Thời hạn vay: 96 tháng;

+ Mục đích vay: Tiêu dùng sửa chữa nhà;

+ Ngày trả nợ: Ngày 10 hàng tháng;

+ Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần.

Tính đến ngày đến ngày 21/3/2022, số tiền nợ ngân hàng là 234.375.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Đ cũng đã làm việc với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT và được phía

Ngân hàng là thống nhất để vợ chồng anh tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng, vợ chồng anh với Ngân hàng không có tranh chấp về khoản vay và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

*** Con chung cháu Trang Hoàn V trình bày ý kiến:** Cháu là con ruột của mẹ là Trần Thị Đ và cha là Trang Văn Đ. Cháu hiện tại cháu đang ở cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ vì mẹ luôn quan tâm, lo lắng và chăm sóc cho cháu Đ đủ về mọi mặt, đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc hay xúi giục. Cháu cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

*** Con chung cháu Trang Hoàng H trình bày ý kiến:** Cháu là con ruột của mẹ là Trần Thị Đ và cha là Trang Văn Đ. Cháu hiện tại đang học lớp 5 trường Trung học cơ sở AT 2 thuộc phường AT, thành phố PQ, cháu đang ở cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ vì mẹ luôn quan tâm, lo lắng và chăm sóc cho cháu Đ đủ về mọi mặt, đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc hay xúi giục. Cháu cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh PQ có đơn xin giải quyết vắng mặt nhưng tại văn bản số 01/CV-CNPQ, ngày 21/3/2022 thì phía Ngân hàng có ý kiến như sau:**

- Hợp đồng tín dụng số: 202025457361 ngày 12/06/2020 theo đó Sacombank Chi nhánh PQ – Phòng giao dịch AT đồng ý cấp tín dụng cho khách hàng chị Trần Thị Đ và anh Trang Văn Đ cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);
- Thời hạn vay: 96 tháng;
- Mục đích vay: Tiêu dùng sửa chữa nhà;
- Ngày trả nợ: Ngày 10 hàng tháng;
- Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần.
- Hiện khoản vay chưa tất toán dư nợ đến ngày 21/3/2022 là 234.375.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh PQ sẽ không tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Đ với bị đơn anh Trang Văn Đ trong cùng vụ án này. Khi khách hàng chị Trần Thị Đ và anh Trang Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ khởi kiện độc lập bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ có ý kiến Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 48, 203

BLTTDS năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập Đ đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định BLTTDS, các đương sự đã thực hiện Đ đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có đơn từ chối tham gia tố tụng và xin xét xử vắng mặt, cháu Trang Hoàn V và cháu Trang Hoàng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt. Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT

Đối với anh Trang Văn Đ đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên hoãn phiên tòa nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt anh Đ.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ được ly hôn với anh Trang Văn Đ.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai cháu Trang Hoàn V, sinh ngày 17/7/2006 và Trang Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Trần Thị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của hai cháu là muốn được sống chung với mẹ. Chị Đ không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh Đ và chị Đ xác nhận không có tạo dựng được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Đề nghị HĐXX miễn xét.

- Về công nợ chung: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, cùng với chị Đ và anh Đ thống nhất không yêu cầu toà án xem xét giải quyết khoản nợ vay trong cùng vụ án nếu có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trang Văn Đ đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên hoãn phiên toà nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS HĐXX xét xử vắng mặt anh Trang Văn Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt và văn bản từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, cháu V và cháu H.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Đ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung và nợ chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, khoản 1 Điều 60, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên hòa giải chị Đ cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2019 tình cảm vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Anh Đ đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài vì thương con chị Đ đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn vì thế chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đối với yêu cầu của chị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh Đ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, hai người đã có hai người con nhưng vợ chồng hay cãi nhau và không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống với nhau, anh chị đã hàn gắn tình cảm nhiều lần để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, hiện nay anh chị không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Phù hợp với nội dung của biên bản xác minh người làm chứng.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã giải thích, động viên chị Đ tạo điều kiện cho anh Đ để cùng nhau đoàn tụ gia đình chị Đ vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trang Văn Đ.

Về con chung: Chị Đ và anh Đ đều xác nhận trong suốt quá trình chung sống vợ chồng anh chị chỉ có 02 con chung là cháu Trang Hoàn V, sinh ngày 17/7/2006 và Trang Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011. Nguyên vọng của chị Đ là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ và cháu Hải là được sống chung với chị Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “...; Nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”, để đảm bảo sự ổn định và vì

lợi ích mọi mặt của con chung của chị Đ và anh Đ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu V và cháu H cho chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đ và anh Đ không có yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản chung: Chị Đ và anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

Về công nợ chung: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT cùng với chị Đ và anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết khoảng nợ trong cùng vụ án nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 51, 56, khoản 1 Điều 60, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Trang Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trang Hoàn V, sinh ngày 17/7/2006 và Trang Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Trần Thị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V và cháu H đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Phù hợp với nguyện vọng của cháu V và cháu H là được sống chung với chị Đ

Vì lợi ích mọi mặt của cháu V và cháu H khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ và anh Đ không yêu cầu trong vụ án này. Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về tài sản chung: Chị Đ và anh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về công nợ chung: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT cùng với chị Đ và anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết khoản nợ trong cùng vụ án nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác. Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007287 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ, tỉnh KG. Chị Đ đã nộp xong.

Anh Trang Văn Đ không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT), chị Trần Thị Đ và anh Trang Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- THA DS thành phố PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền